

# INTERNET TRONG TRƯỜNG PHỔ THÔNG: TỪ CÔNG CỤ HỖ TRỢ HỌC TẬP ĐẾN KỸ NĂNG SỐNG THỜI ĐẠI SỐ

ThS. Đào Ánh Hương<sup>1</sup>

## I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ BỐI CẢNH GIÁO DỤC

### 1. Internet như một môi trường sống học đường

Theo định hướng của UNESCO (2021), Internet ngày nay không chỉ đơn thuần là một công cụ truyền tải tri thức mà còn là một môi trường giao tiếp, học tập, sáng tạo và hình thành nhân cách [9]. Đặc biệt tại Việt Nam, sau đại dịch COVID-19, quá trình dạy và học trực tuyến đã thúc đẩy mạnh mẽ việc sử dụng Internet trong trường học, để lại ảnh hưởng lâu dài đến tư duy và thói quen học tập của học sinh. Giờ đây, học sinh không còn chỉ tiếp cận bài học thông qua sách giáo khoa, mà còn chủ động học qua video YouTube, khóa học mở trực tuyến như Coursera, FutureLearn, hay tham gia các cộng đồng học tập trên mạng xã hội, diễn đàn học thuật... Điều này cho thấy Internet đã và đang trở thành môi trường học tập song song với môi trường lớp học truyền thống, nơi học sinh hình thành không chỉ kiến thức mà cả thói quen, kỹ năng và thái độ sống.

### 2. Các kỹ năng thiết yếu liên quan đến Internet

Để đảm bảo an toàn và phát triển tích cực trong môi trường học đường số, học sinh phổ thông cần được trang bị một hệ thống kỹ năng toàn diện. Trước hết là kỹ năng tìm kiếm và đánh giá thông tin, giúp các em biết cách xác định từ khóa, lựa chọn nguồn tin chính thống và loại bỏ thông tin sai lệch. Tiếp đến là kỹ năng sử dụng thành thạo các công cụ và nền tảng số phục vụ học tập như là: công cụ tra cứu, quản lý thời gian, ứng dụng hợp tác và giao tiếp số... Bên cạnh đó, kỹ năng giao tiếp văn minh trong môi trường mạng và kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân đều là các yếu tố quan trọng để học sinh tương tác hiệu quả và tự bảo vệ mình trong môi trường mạng. Cuối cùng, học sinh cần được rèn luyện tư duy phản biện để nhận diện tin giả, thông tin sai lệch và các hành vi thao túng trên mạng.

### 3. Quan điểm của chương trình giáo dục phổ thông 2018

Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 đã có những bước tiến rõ rệt khi nhấn mạnh vai trò của năng lực công nghệ thông tin và truyền thông, trong đó bao gồm việc khai thác và sử dụng thông tin trên Internet [1]. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy việc sử dụng Internet đang từng bước được tích hợp vào chương trình giáo dục chính thức. Tuy nhiên, một khoảng trống lớn vẫn còn tồn tại, đó là chương trình chưa định hướng rõ ràng về việc giáo dục đạo đức số, hành vi văn minh trên môi trường mạng, kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân... Đây là những vấn đề đang ngày càng trở nên vô cùng thiết thực với học sinh phổ thông hiện nay. Do đó, cần có những điều chỉnh, mở rộng và cụ thể hóa trong nội dung giáo dục kỹ năng sống số, bảo đảm học sinh không chỉ biết sử dụng Internet mà còn biết cách sử dụng nó một cách có trách nhiệm, hiệu quả và nhân văn.

## II. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG INTERNET TRONG TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Trong những năm gần đây, giáo dục phổ thông tại Việt Nam đã có những bước chuyển mình đáng ghi nhận trong việc tích hợp các nội dung liên quan đến Internet vào chương trình học. Cụ thể, chương

<sup>1</sup> Học viện An ninh nhân dân. Email: hoanglinh90198@gmail.com.

trình Giáo dục phổ thông 2018, bắt đầu áp dụng từ năm học 2022–2023, đã quy định môn Tin học là môn học bắt buộc ở cấp trung học phổ thông, với các nội dung rõ ràng về mạng máy tính, khai thác thông tin trên Internet, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin [1]. Đồng thời, Đề án Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cũng nhấn mạnh nhiệm vụ đưa kỹ năng số, nhận thức về trí tuệ nhân tạo và kỹ năng sử dụng Internet vào chương trình Giáo dục phổ thông [2].

Bên cạnh những tiến bộ về chính sách, một số trường tiên phong tại các thành phố lớn đang triển khai giáo dục kỹ năng sử dụng Internet và công nghệ số một cách bài bản qua mô hình “Trường học số” [6]. Mô hình này không chỉ dừng lại ở việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin hay ứng dụng các công cụ, mà đang chuyển hóa dần cách dạy, cách học và cách học sinh tiếp cận tri thức toàn cầu. Đồng thời, một số chương trình như “Make in Vietnam” của Bộ Thông tin và Truyền thông đã hỗ trợ đưa các chuyên đề liên quan đến an toàn mạng và trí tuệ nhân tạo vào các hoạt động trải nghiệm tại một số trường phổ thông từ năm 2021 đến nay [5].

Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc giảng dạy Internet trong các trường THPT hiện nay còn nhiều bất cập. Đầu tiên phải kể đến đó là năng lực sử dụng công nghệ thông tin và Internet của giáo viên còn hạn chế, nhất là ở các vùng nông thôn, miền núi. Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng Internet không đồng bộ, chưa có hệ thống học liệu số thống nhất và được kiểm định chất lượng [3]. Thứ hai, nghiên cứu do UNICEF Việt Nam và Bộ Giáo dục & Đào tạo phối hợp thực hiện năm 2022 cho thấy 75% học sinh trung học phổ thông truy cập Internet mỗi ngày, nhưng chỉ có 18% trong số đó từng được học chính thức về cách sử dụng Internet một cách an toàn và hiệu quả [4].

Nguyên nhân của thực trạng này chủ yếu đến từ ba yếu tố. Thứ nhất, nội dung về Internet trong chương trình học hiện nay còn mang tính kỹ thuật thuần túy, chủ yếu giới thiệu khái niệm và thao tác sử dụng công cụ, chưa thực sự chú trọng vào tư duy phản biện, xác thực nguồn tin hay đạo đức số. Thứ hai, nhiều giáo viên chưa được đào tạo bài bản về ứng dụng công nghệ, Internet nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc áp dụng vào dạy học. Thứ ba, điều kiện về hạ tầng công nghệ, đặc biệt là ở các trường vùng sâu vùng xa, còn nhiều hạn chế về cơ sở vật chất, đặc biệt là kết nối mạng, thiết bị và phòng máy...

Như vậy, mặc dù có nhiều cơ hội nhưng việc giảng dạy Internet tại các trường trung học phổ thông ở Việt Nam hiện vẫn còn ở mức sơ khai, thiếu tính hệ thống và chưa phát huy hết tiềm năng trong việc hình thành năng lực công dân số. Thực tiễn này đòi hỏi các nhà trường, các nhà quản lý giáo dục và đội ngũ giáo viên cần chủ động hơn nữa trong việc cập nhật tri thức, đổi mới phương pháp giảng dạy và tận dụng công cụ Internet một cách sáng tạo, hiệu quả và an toàn.

### III. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG SỬ DỤNG INTERNET NHƯ KỸ NĂNG SỐNG

Trong thời đại số hóa toàn diện, Internet đã trở thành không gian học tập, sinh hoạt và giao tiếp thiết yếu của thế hệ trẻ. Tuy nhiên, việc sử dụng Internet không đúng cách có thể dẫn đến những hệ lụy nghiêm trọng như lệ thuộc công nghệ, lan truyền tin giả, xâm phạm quyền riêng tư... Chính vì vậy, việc phát triển kỹ năng sử dụng Internet cần được đặt ngang hàng với các kỹ năng sống cơ bản trong giáo dục phổ thông. Không chỉ đơn thuần là kỹ năng kỹ thuật, việc biết cách tìm kiếm, đánh giá và sử dụng thông tin trên mạng, bảo vệ bản thân trong môi trường số và tương tác một cách có văn hóa trên không gian mạng chính là nền tảng của một công dân số có trách nhiệm.

Việc phát triển kỹ năng sử dụng Internet như một kỹ năng sống mang lại nhiều lợi ích rõ rệt. Trước hết, nó giúp học sinh học tập một cách chủ động, tích cực và hiệu quả hơn. Thay vì chỉ phụ thuộc vào sách giáo khoa hay thầy cô, học sinh có thể chủ động tìm hiểu kiến thức mới, tra cứu tài liệu đa dạng, làm giàu trải nghiệm học tập của bản thân. Thứ hai, kỹ năng sử dụng Internet đúng cách giúp bảo vệ

học sinh khỏi các nguy cơ của môi trường mạng, như lừa đảo trực tuyến, nghiện thiết bị số hoặc bị thao túng thông tin... Thứ ba, đây cũng là cách để giáo dục học sinh về đạo đức số và trách nhiệm xã hội, giúp các em hiểu rõ vai trò của mình trong cộng đồng mạng, từ đó hình thành tư duy phản biện và ứng xử có văn hóa. Cuối cùng, việc nhìn nhận Internet như một kỹ năng sống cho phép huy động các nguồn lực xã hội, phụ huynh, doanh nghiệp công nghệ và các tổ chức phi chính phủ cùng tham gia vào việc giáo dục học sinh, tạo ra một hệ sinh thái toàn diện cho công dân số thế hệ mới.

Để hiện thực hóa mục tiêu trên, cần triển khai đồng bộ một số nhóm giải pháp với cơ sở lý luận và thực tiễn rõ ràng.

Thứ nhất, cần tích hợp kỹ năng sử dụng Internet vào chương trình giáo dục chính khóa. Việc này nhằm đảm bảo mọi học sinh, không phân biệt điều kiện vùng miền, đều được tiếp cận kiến thức và rèn luyện kỹ năng Internet một cách bài bản. Đây là giải pháp nền tảng, vì trong hệ thống giáo dục chính quy, những nội dung đưa vào chương trình chính khóa sẽ có tính bắt buộc, đồng thời dễ dàng được kiểm tra, đánh giá và cải tiến. Cụ thể, nội dung có thể được tích hợp vào các môn Tin học, Giáo dục công dân hoặc môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [4]. Chương trình cần bao phủ các nội dung như: cách tìm kiếm thông tin hiệu quả; đánh giá, đối chiếu độ tin cậy của nguồn thông tin; kỹ năng quản lý thời gian online; bảo vệ dữ liệu cá nhân và ứng xử có đạo đức trong môi trường số. Ngoài ra, cần đưa vào các tình huống thực tiễn để học sinh có thể thực hành và đưa ra cách giải quyết đối với các tình huống đó. Đây là cách mà các nước như Đức, Na Uy hay Canada đã thực hiện thành công khi đưa các tình huống giả lập về bắt nạt trên mạng, lừa đảo tài chính, hay chia sẻ hình ảnh riêng tư vào tiết học định kỳ [10].

Thứ hai, cần tăng cường đào tạo và bồi dưỡng kỹ năng sư phạm số cho giáo viên. Một thực tế là nhiều giáo viên hiện nay, dù có chuyên môn tốt nhưng lại thiếu kỹ năng số và kinh nghiệm khai thác Internet phục vụ việc dạy học. Họ thường chỉ dừng ở việc tìm tài liệu tham khảo trên mạng, chưa khai thác được các phương pháp tích hợp công cụ số vào giảng dạy như học qua dự án, học đảo ngược, hay đánh giá học sinh qua các công cụ số. Việc bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên là điều kiện tiên quyết để đảm bảo các nội dung giáo dục kỹ năng sử dụng Internet có thể được truyền tải đúng và hiệu quả tới học sinh. Singapore là một trong những quốc gia làm tốt điều này, khi tất cả giáo viên đều phải hoàn thành khóa học “Digital Pedagogy” trước khi đứng lớp giảng dạy chính thức [7].

Thứ ba, cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực sử dụng Internet như một phần của khung năng lực công dân số. Nếu không có công cụ đánh giá cụ thể, việc phát triển kỹ năng Internet sẽ khó được định lượng và thiếu thực chất. Bộ tiêu chí nên bao gồm các nhóm kỹ năng như: nhận diện thông tin sai lệch; bảo mật cá nhân; quản lý danh tính số; phản ứng với bắt nạt mạng; và hợp tác trong không gian số. Các tổ chức quốc tế như UNESCO, European Commission và OECD đều đã ban hành các khung năng lực tương tự, tiêu biểu là DigComp 2.1 – Khung năng lực số cho công dân châu Âu – với 21 năng lực cụ thể, được chia thành 5 nhóm kỹ năng. Đây có thể là cơ sở để Việt Nam tham khảo trong việc xây dựng bộ tiêu chí phù hợp với bối cảnh giáo dục phổ thông trong nước [8][9].

Thứ tư, cần đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tế và dự án học tập có sử dụng Internet. Mục tiêu là đưa kỹ năng sử dụng Internet từ lý thuyết vào thực hành, giúp học sinh vừa học, vừa ứng dụng. Các hoạt động có thể bao gồm: cuộc thi “Tìm kiếm thông tin thông minh”; làm video tuyên truyền “Tôi nói không với tin giả”; hoặc thiết kế chiến dịch truyền thông trực tuyến “Ứng xử văn minh trên mạng”. Học sinh Pháp và Hà Lan đã được tổ chức phi chính phủ Better Internet for Kids hỗ trợ thực hiện hàng trăm dự án cộng đồng tại trường học, nơi các em tự xây dựng trang web chia sẻ kiến thức số, diễn đàn thảo luận về hành vi trực tuyến tích cực, hoặc sáng tác truyện tranh kỹ thuật số về an toàn mạng [11]. Đây là những hình thức học tập trải nghiệm vô cùng hiệu quả, kết hợp giữa kiến thức, kỹ năng, thái độ trong môi trường thực tế.

Thứ năm, cần huy động sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong việc giáo dục kỹ năng sống. Phụ huynh là người tiếp xúc nhiều với học sinh nhất ngoài giờ học, nhưng lại thường bị bỏ quên trong các chiến lược giáo dục số. Cần có những buổi tập huấn hoặc sổ tay hướng dẫn sử dụng Internet an toàn dành cho cha mẹ, giúp họ đồng hành và giám sát tích cực với con em của mình. Ví dụ như tại Hàn Quốc, các trường học phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức lớp “Digital Parenting” cho phụ huynh vào cuối tuần [12].

#### IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trong bối cảnh giáo dục đang chuyển mình mạnh mẽ trước công cuộc chuyển đổi số, việc phát triển kỹ năng sử dụng Internet như một kỹ năng sống cho học sinh phổ thông không chỉ là một xu hướng tất yếu mà còn là một yêu cầu cấp thiết nhằm chuẩn bị cho thế hệ trẻ kỹ năng thích ứng và phát triển toàn diện trong thế giới số. Khác với cách tiếp cận đơn thuần về kỹ năng công nghệ, kỹ năng sử dụng Internet hiện nay cần được nhìn nhận như một kỹ năng nền tảng – bao gồm khả năng tra cứu, đánh giá, sử dụng thông tin trên môi trường mạng một cách hiệu quả, an toàn, có trách nhiệm và nhân văn. Kỹ năng này không chỉ hỗ trợ học sinh học tập chủ động, linh hoạt và hiệu quả hơn mà còn giúp các em biết bảo vệ bản thân trước các nguy cơ như tin giả, bắt nạt trên mạng, lạm dụng thông tin cá nhân hay lệ thuộc công nghệ. Đồng thời, đây còn là nền tảng hình thành tư duy phản biện, ứng xử văn hóa và phát triển nhân cách công dân số cho học sinh trong thời đại mới.

Tuy nhiên, thực tiễn giáo dục phổ thông tại Việt Nam hiện nay cho thấy kỹ năng sử dụng Internet vẫn chưa được định vị đúng vai trò trong chương trình giáo dục. Việc lồng ghép còn manh mún, thiếu hệ thống; giáo viên thiếu kiến thức chuyên sâu và kỹ năng sư phạm số; đồng thời sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong định hướng sử dụng Internet cho học sinh còn lỏng lẻo. Để khắc phục tình trạng này, cần có một chiến lược toàn diện, đồng bộ và dài hạn từ cấp trung ương đến cơ sở.

Trước hết, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần chủ động rà soát, cập nhật chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tích hợp một cách có hệ thống các nội dung về kỹ năng sử dụng Internet trong các môn Tin học, Giáo dục công dân và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Cùng với đó, cần sớm xây dựng và ban hành một khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông, làm cơ sở cho việc thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu và tổ chức đánh giá. Việc phát triển kho học liệu mở, nền tảng học tập số và chương trình bồi dưỡng giáo viên về năng lực công dân số cũng cần được ưu tiên trong quá trình chuyển đổi số giáo dục.

Ở cấp địa phương và nhà trường, các Sở Giáo dục và Đào tạo cần tổ chức các chương trình bồi dưỡng định kỳ cho giáo viên về kỹ năng số, triển khai các hoạt động trải nghiệm, dự án học tập gắn với khai thác Internet một cách sáng tạo và có định hướng. Nhà trường cần chủ động thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ với phụ huynh thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, sổ tay kỹ năng số dành cho gia đình, hay các hình thức truyền thông giáo dục khác để tạo sự thống nhất trong việc hình thành thói quen sử dụng Internet đúng đắn cho học sinh. Đồng thời, các tổ chức công nghệ, truyền thông và doanh nghiệp viễn thông cũng nên tham gia sâu hơn vào hoạt động giáo dục kỹ năng số bằng việc hỗ trợ nền tảng công nghệ, chia sẻ dữ liệu giáo dục, tổ chức các chiến dịch cộng đồng về an toàn Internet trong học đường. Các cơ sở đào tạo, giáo viên cần bổ sung nội dung giảng dạy về giáo dục công dân số, kỹ năng sử dụng Internet và thiết kế bài giảng tích hợp công nghệ vào chương trình giảng dạy, đồng thời phát triển các mô-đun thực hành để sinh viên được trải nghiệm và rèn luyện ngay từ khi còn trên ghế nhà trường.

Nhìn từ kinh nghiệm quốc tế, có thể thấy rằng các quốc gia như Phần Lan, Singapore, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc và New Zealand đều đã đưa kỹ năng sử dụng Internet vào hệ thống giáo dục phổ thông như một phần quan trọng của năng lực công dân thế kỷ 21. Việc xây dựng khung năng lực số quốc gia, thiết kế học liệu linh hoạt, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và tăng cường hợp tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã giúp học sinh tại các quốc gia này không chỉ thành thạo trong sử dụng công nghệ mà còn có khả năng tư duy phản biện, hành động có trách nhiệm và tham gia tích cực vào xã hội số. Đây chính là những bài học quý giá để Việt Nam có thể tham khảo và điều chỉnh phù hợp với bối cảnh giáo dục trong nước.

Như vậy, phát triển kỹ năng sử dụng Internet như một kỹ năng sống trong giáo dục phổ thông không chỉ là giải pháp đáp ứng yêu cầu thời đại mà còn là bước đi chiến lược để giáo dục Việt Nam tiếp cận chuẩn quốc tế, tạo ra những công dân số có năng lực, bản lĩnh và trách nhiệm. Sự thành công của định hướng này phụ thuộc vào quyết tâm của hệ thống chính trị, sự đổi mới từ đội ngũ nhà giáo, sự đồng hành của phụ huynh và vai trò hỗ trợ của toàn xã hội. Chỉ khi tất cả các bên cùng vào cuộc, giáo dục phổ thông mới thực sự trở thành nền tảng vững chắc để học sinh bước vào kỷ nguyên số một cách tự tin và an toàn.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 – Môn Tin học THPT*. Hà Nội. Truy cập tại: <https://luatvietnam.vn/giao-duc/thong-tu-32-2018-tt-bgd-dt-ban-hanh-chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-moi-169745-d1.html>
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg – Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*. Truy cập tại: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-quy-pham-phap-luat/quyet-dinh-so-749qd-ttg-ngay-0362020-cua-thu-tuong-chinh-phu-phe-duyet-chuong-trinh-chuyen-doi-so-quoc-gia-den-nam-2025-dinh-huong-6476>
- [3] Báo Giáo dục & Thời đại (2021). *Đưa bài giảng chất lượng tốt nhất đến học sinh mọi lúc, mọi nơi*, ngày 06/9/2021. Truy cập tại: <https://giaoducthoidai.vn/dua-bai-giang-chat-luong-tot-nhat-den-hoc-sinh-moi-luc-moi-noi-post541325.html>
- [4] UNICEF Việt Nam & Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022). *Digital Literacy for Children in Vietnam: Knowledge, Usage, and Protection*. Truy cập tại: <https://www.unicef.org/media/152206/file/Vietnam-2023-COAR.pdf>
- [5] Bộ Thông tin và Truyền thông (2021). *Chương trình “Make in Vietnam”*. Truy cập tại: <https://makeinvietnam.mic.gov.vn>
- [6] Báo Giáo dục & Thời đại (2025). *Khám phá kỷ nguyên số và trường học số cùng với Google*, ngày 20/05/2025. Truy cập tại: <https://giaoducthoidai.vn/kham-pha-ky-nguyen-so-va-truong-hoc-so-cung-voi-google-post731957.html>
- [7] Ministry of Education, Singapore (2021). *Cyber Wellness Framework for Students*. Truy cập tại: <https://www.moe.gov.sg/education-in-sg/our-programmes/cyber-wellness>
- [8] European Commission (2019). *DigComp 2.1: The Digital Competence Framework for Citizens*. Truy cập tại: <https://op.europa.eu/en/publication-detail/-/publication/3c5e7879-308f-11e7-9412-01aa75ed71a1>
- [9] UNESCO (2020). *Media and Information Literacy Curriculum for Teachers* (2nd ed.). Truy cập tại: <https://www.unesco.org/mil4teachers/en/curriculum>
- [10] Finnish National Agency for Education (2021). *Core Curriculum for Basic Education – Digital Competence Integration*. Truy cập tại: <https://www.oph.fi/en>
- [11] European Commission. (2022). *Youth – Better Internet for Kids*. Truy cập tại <https://better-internet-for-kids.europa.eu/>
- [12] Ministry of Science and ICT, South Korea (2021). *Digital Parenting Manual*. Truy cập tại: <https://www.msit.go.kr/bbs/view.do?bbsSeqNo=42&mId=4&mPid=2&nttSeqNo=742&Code=eng>